

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
Thực hiện: 3 tuần: Từ ngày 21/10 đến ngày 08/11/2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
ST T	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
*. Phát triển vận động.				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay ra phía trước kết hợp lắc bàn tay. - Lưng, bụng: <ul style="list-style-type: none"> + Vận người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên 	<ul style="list-style-type: none"> * Chơi – tập có chủ định. - Các bài thể dục sáng: Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Các bài tập phát triển chung - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay ra phía trước kết hợp lắc bàn tay. - Lưng, bụng: <ul style="list-style-type: none"> + Vận người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên 	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động - Bật qua vạch kẻ	- Bật qua vạch kẻ	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Bật qua vạch kẻ * Hoạt động chơi + Trò chơi: Bắt bướm 	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt trong vận động: Tung bóng bằng 2 tay.	- Tung bóng bằng hai tay.	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Tung bóng bằng 2 tay * Hoạt động chơi + Trò chơi: Bóng tròn to 	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi Bò về phía trước	- Bò về phía trước	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Bò về phía trước * Hoạt động chơi - Trò chơi: Lăn bóng 	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa	<ul style="list-style-type: none"> - Chắp ghép hình - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐVDV: - Nặn vòng đeo tay; Tô 	

	khéo"		màu cái váy. * Hoạt động chơi	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ... về chủ đề Bản thân.	+ Hai tay làm động tác rót, khuấy, đảo... + Hai tay nhào, bóp đất nặn... - Tập cầm bút tô, vẽ.	- Chơi ở các khu vực chơi. + Góc thao tác vai: Cho trẻ tập rót nước, khuấy, đảo thức ăn... + Góc nghệ thuật: trẻ chơi với đất nặn; tập tô, vẽ ngược ngoạc theo ý thích...Chơi với đồ chơi âm nhạc. + Góc hoạt động với đồ vật: trẻ đóng cọc búa ba bi 2 tầng, cho trẻ chấp ghép hình... + Chơi chiều: Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi các góc, nhón nhặt hạt, đồ vật... TCM: Tay đẹp	
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, cá, trứng...	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau ở trường mầm non như: ăn thịt, rau, cá, trứng... - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Giới thiệu các loại thức ăn, cô giúp trẻ làm quen và tập ăn các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, cá, trứng... + Rèn cho trẻ nề nếp thói quen tốt trong khi ăn như: mời cô, mời bạn trước khi ăn. Không nói chuyện, cười đùa khi ăn... - Dạy trẻ ăn đồ đã được nấu chín, uống nước đun sôi; hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác vào thùng rác.	
10	Trẻ ngủ 1 giấc buổi	- Luyện thói quen	* Hoạt động ăn, ngủ	

	trưa	ngủ 1 giấc trưa	và vệ sinh
11	Trẻ biết tập đi quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tập đi vệ sinh đúng nơi quy định theo hướng dẫn của cô giáo. - Tập nói với cô giáo khi có nhu cầu ăn, uống, ngủ, vệ sinh... 	<ul style="list-style-type: none"> - Giờ ăn: + Trước và sau khi ăn cô hướng dẫn trẻ cách rửa tay, lau tay sạch sẽ, lau mặt sau khi ăn. + Trong giờ ăn cô rèn trẻ cách tự xúc cơm ăn, hướng dẫn trẻ xúc cơm không rơi vãi, cách nhặt cơm rơi vào bát cơm rơi cô chuẩn bị... + Khi trẻ khát nước dạy trẻ lấy cốc bằng cách xem đúng ký hiệu... - Giờ ngủ: + Cô chuẩn bị xốp, chiếu, chăn gối và tập cho trẻ làm quen với giấc ngủ trưa đúng giờ... + Trong giờ ngủ cô mở những bản nhạc đưa trẻ vào giấc ngủ dễ dàng. - Vệ sinh: + Dạy trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh và cho trẻ làm quen với khu vệ sinh, tập ngồi bô, rèn nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc.
12	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tự phục vụ: Trẻ tự tập phục vụ dưới sự giúp đỡ của người lớn. + Xúc cơm, uống nước. + Đi vệ sinh + Chuẩn bị chỗ ngủ (lấy gối). - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, rửa mặt... 	<ul style="list-style-type: none"> + Dạy trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh và cho trẻ làm quen với khu vệ sinh, tập ngồi bô, rèn nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc.
13	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; Trẻ đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tập tự phục vụ: - Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm, đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe. - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Đi giày dép 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ tập cách đeo khẩu trang, đội mũ khi đi ra ngoài, nói với cô khi nóng muốn thay quần áo hoặc mặc áo ấm khi lạnh. - Dạy trẻ nhận biết đúng dép, cách xỏ dép khi ra ngoài để đi vệ sinh... - Trong giờ đón, trả trẻ

			cô trao đổi kết hợp với phụ huynh cách rèn trẻ đeo khẩu trang, đội mũ, đi dép cho trẻ.	
14	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (xô nước, kéo, dao...), nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần như (<i>téch nước, ổ điện, nhà kho...</i>) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (xô nước, kéo, dao...) những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần như: <i>Téch nước, nhà kho, ổ điện...</i>	* Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi cô nhắc trẻ không được chơi, nghịch những vật sắc nhọn như: kéo, dao và sờ vào những vật dụng nguy hiểm như: Ổ điện . . . - Dạo chơi ngoài trời: Nhắc trẻ không được đến những nơi nguy hiểm như: téch nước, ổ điện, nhà kho...hoặc leo trèo lan can, khu vực cao... không được chơi với các hạt, không nhét vào mồm, mũi, tai . . . - Trong giờ đón, trả trẻ: Cô trao đổi với phụ huynh khi ở nhà chú ý đến con, không cho con đến gần và chơi những đồ dùng nguy hiểm: Dao, kéo..., những nơi nguy hiểm như: Ao, bể nước, ổ điện...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

16	- Trẻ biết nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của bộ phận trên cơ thể bé, đối tượng... - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc như: đồ chơi góc âm nhạc...	* Hoạt động chơi-tập có chủ định - NB: Các bộ phận trên cơ thể bé. * Hoạt động chơi - DCNT: Quan sát cây, hoa để nhận biết đặc điểm nổi bật của cây, hoa... + Góc thao tác vai: Trẻ biết chơi với búp bê và đồ dùng đồ chơi nấu ăn...	
17	- Trẻ biết Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc (Đồ dùng đồ chơi ở các góc...)			
18	- Trẻ chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc (Bé	- Tên và một số đặc		

	em, nấu ăn...)	điểm bên ngoài của bản thân.	+ Góc HĐVDV: Cho trẻ chơi với các đồ chơi theo ý thích: Búa ba bi 2 tầng, đồ chơi lắp ghép, xếp các khối gỗ...
19	- Trẻ nói được tên của bản thân khi được hỏi.		
20	- Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận cơ thể của con người: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	+ Góc âm nhạc, trẻ chơi với các đồ chơi âm nhạc (gõ, lắc, vỗ sắc xô...) để nhận biết âm thanh. - Chơi chiều: Cho trẻ quan sát tranh ảnh và cho trẻ chỉ, nói tên các bộ phận trên cơ thể trẻ, cho trẻ nhận biết đặc điểm bạn trai bạn gái... - Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng.
23	- Trẻ nhận biết biết phía trên, phía dưới so với bản thân trẻ.	- NB: Trên - dưới so với bản thân trẻ	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - NB: Trên - dưới so với bản thân trẻ

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

26	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: <i>Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật về 1 số câu truyện chủ đề “Bản thân”.</i>	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách về chủ đề Bản thân.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học: Ngôi nhà ngọt ngào. + TCTV: Trẻ nghe, hiểu và nói cùng cô từ “Ngọt ngào” * Hoạt động chơi - Hoạt động chiều: Cô kể 1 số câu truyện về chủ đề Bản thân, cho trẻ nghe và kết hợp cho trẻ xem vi deo, hình ảnh...
27	Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học + Thơ: Đôi mắt của em; đi dép
28	Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo về chủ đề Bản thân.	- Nghe các bài đồng dao, ca dao về chủ đề Bản thân.	+ TCTV: Trẻ nói cùng cô từ “Mọi vật” * Hoạt động chơi

			<ul style="list-style-type: none"> - Chơi chiều: Cô kể cho trẻ nghe 1 số bài thơ về chủ đề Bản thân và cho trẻ tập đọc theo. - Đồng dao: Ba bà đi bán lợn con; Dung dăng dung dè; Cái bóng là cái bóng bang... 	
4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
32	- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân (tên, tuổi)	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - NB: Tên, đặc điểm bên ngoài của bản thân trẻ * Hoạt động chơi. - Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về bạn trai, bạn gái, cho trẻ xem hình ảnh về bạn trai bạn gái và cho trẻ nhận biết, phân biệt đặc điểm bạn trai bạn gái... 	
33	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình như: Quả bóng, búp bê...	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Dạy trẻ biết thể hiện những điều mình thích hoặc không thích bằng lời nói. Ví dụ Con thích ăn rau, con thích ăn cá, trứng... * Hoạt động chơi - Chơi góc: Trước và trong khi chơi cô hướng trẻ vào các nhóm, đồ chơi bé thích như: Bạn gái thích nấu nướng, thích chơi với búp bê... bạn trai thích chơi với bóng... Từ đó giúp trẻ được chơi với những đồ chơi trẻ yêu thích. 	

35	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Cảm xúc: Vui, buồn, tức giận	
36	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		* Hoạt động chơi - Trong các giờ chơi cô trò chuyện với trẻ cảm xúc của mình, thích hay không thích gì, vui, buồn, tức giận... - Trong giờ đón trả trẻ: Cô trò chuyện với 1 số trẻ hay khóc, động viên khuyến khích để trẻ thích đi học hơn.	
39	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tập thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...)	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em, khuấy bột, tắm cho em... - Góc vận động: Trẻ biết thể hiện đúng vai làm người kéo xe chở đồ, cầu thủ ném bóng...	
40	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không cầu bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cào cầu bạn khi chơi..	
41	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của cô giáo.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	* Hoạt động chơi. - Chơi ở các khu vực chơi. + Sau khi chơi xong dạy trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định * Hoạt động vệ sinh - Cô cho trẻ xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, đi vệ sinh, rèn trẻ tính kiên nhẫn, biết chờ đến lượt ...	
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - Âm nhạc:	

	nhạc quen thuộc về chủ đề Bản thân.	của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	+ Nghe hát bài Chiếc khăn tay + Hát: Tay thơm tay ngoan. + Vận động theo nhạc: Đi dép, VĐMH: Dấu tay. + TCÂN: Ai đoán đúng; tai ai tinh. - TCM: Tai ai tinh; trời nắng trời mưa.	
43	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xếp hình, vẽ nguệch ngoạc...	* HDVĐV: Tô màu cái váy. * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Tập di màu, tô màu cái váy, búp bê... - Góc thao tác vai: xếp đường đi, xếp chồng các khối gỗ... - Chơi ngoài trời: Cô cho trẻ tập vẽ nguệch ngoạc bằng màu nước, in bàn tay...	

Ngày 17 tháng 10 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ PHÓ

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Hoàng Thị Hà

Tùng Thị Hương

Võ Hải Yến